

Số: 246/2023/QĐCNTTLH

Quận L, ngày 05 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Lê Ngọc B và chị Lê Thị Thu H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn của anh Lê Ngọc B

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Lê Ngọc B, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 332 L, phường Đ, quận N, thành phố H.

Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Số 10/170 H, phường A, quận L, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 5A ngõ 625 T, phường V, quận L, thành phố H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc B và chị Lê Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Ngọc B và chị Lê Thị Thu H có 01 con chung là Lê Hoàn Bảo N, sinh ngày 29/6/2011. Ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND phường A, quận L,
TP H (ĐKKH ngày 19/5/2011);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sự